

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 23/01/2018

NH DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Vũ - Phó hiệu trưởng Trường THPT Thủ Khoa Nghĩa thành phố Châu Đốc.

2. Bà Võ Thị Thanh Phương – Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST – DS ngày 11/01/2018; Thông báo về việc thay đổi địa điểm xét xử số 01 và số 02/TB – TA ngày 18/01/2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu Th, sinh năm 1975; tại Phú Tân – An Giang.

Nơi cư trú: tổ 27, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ Lý Thị Thủy T; có 01 con chung sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Lý Thị Ngọc H, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: tổ 27, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh Th1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: tổ 27, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

- Bà Lý Thị Thủy T, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: tổ 27, khóm L, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

- Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: tổ 02, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Bà Lý Ngọc Tr, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: tổ 02, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Bị cáo Huỳnh Hữu Th bị Viện Kiểm sát nH dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/6/2016, Huỳnh Hữu Th, Nguyễn Thanh Th1, Nguyễn Minh V cùng tổ chức uống bia tại nhà Th1 thuộc tổ 27, khóm L, phường M, thành phố D. Sau khi uống bia xong, Th1 mang ly ra sân nước phía trước nhà để rửa, Th và Vương kêu Th1 vào nhà, Th1 không đồng ý nên giữa Th và Th1 xảy ra mâu thuẫn. Th đến chỗ Th1 lấy một cái ly thủy tinh có quai cầm để đánh Th1 thì được Vương và Lý Thị Ngọc H, Lý Ngọc Tr can ngăn. Khi này, H đang đứng trước mặt Th1. Th cầm ly thủy tinh ném về phía Th1, H đang đứng, trúng vào vùng trán của H gây thương tích. Sau đó, Th về nhà cho Lý Thị Thủy T (vợ của Th) biết việc Th gây thương tích cho H. T bồi thường thiệt hại cho H 500.000 đồng.

Ngày 26/6/2016, Th đến Công an phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc trình diện và khai nhận hành vi gây thương tích cho H.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 ly thủy tinh trong suốt có quai cầm, chiều cao 12 cm, đường kính miệng ly 09 cm, đường kính đáy ly 6,3 cm, miệng ly có vết vỡ kích thước (5,5 x 0,2) cm, đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 312/16/TgT ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Lý Thị Ngọc H: tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Ngày 11/9/2017, Cơ quan điều tra Công an Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Hữu Th và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 13/9/2017, Viện kiểm sát nH dân thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố số 81/QĐ-VKS – HS phê chuẩn quyết định khởi tố bị can Huỳnh Hữu Th.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo Th khai nhận khoảng 20 giờ ngày 25/6/2016, bị cáo, Nguyễn Thanh Th1 và Nguyễn Minh V cùng uống bia tại nhà của Th1. Do có mâu thuẫn với Th1, Th lấy cái ly thủy tinh có quai cầm để đánh Th1 được Vương, Trân và người bị hại (Ngọc H) can ra. Do H đứng trước mặt của Th1, bị cáo ném ly thủy tinh về hướng của Th1, trúng vào vùng trán của H gây thương tích, sau đó bị cáo có kêu vợ của bị cáo bồi thường cho H được 500.000 đồng.

Người bị hại:

Bà Lý Thị Ngọc H và các người làm chứng Lý Ngọc Tr, Nguyễn Minh V, Lý Thị Thủy T và Nguyễn Thanh Th1 trình bày như nội dung vụ án. Riêng bà Ngọc H yêu cầu bồi thường tiền thuốc và tiền công lao động là 5.100.000 (năm triệu, một trăm nghìn) đồng, đã nhận 500.000 đồng, nên yêu cầu bồi thường thêm 4.600.000 (Bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Vết thương của bà Lý Thị Ngọc H do bị cáo gây ra. Bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại về sức khỏe thêm với số tiền 4.600.000 đồng như yêu cầu của người bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ vì bị cáo là lao động chính trong nhà.

Người bị hại bà Lý Thị Ngọc H cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra. Bên cạnh đó, bà H còn xác định, vết thương ở vùng trán của bà Trân do bị cáo gây ra, hiện tại sức khỏe của bà giảm sút nhiều, thường xuyên nhức đầu. Bà H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 5.100.000 đồng (đã nhận 500.000 đồng), còn lại 4.600.000 đồng. Trong thời gian bà nằm viện, phía bị cáo không quan tâm thăm hỏi cũng như hỗ trợ thêm tiền thuốc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 09/VKS - HS ngày 25 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nH dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Th về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo Th dùng ly thủy tinh ném gây thương tích cho chị H với tỷ lệ thương tật là 11% là vi phạm pháp luật hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra. Việc bị cáo xử lý mâu thuẫn bằng bạo lực là sai trái nên cần xử phạt nghiêm ly bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo xuất tH từ thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo tự nguyện đến Công an đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo Th.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa các bên đã thỏa thuận về bồi thường thì đề nghị công nhận sự thỏa thuận của họ.

Đề nghị xử lý: Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, Điều 54, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu Th: Mức án từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 ly thủy tinh trong suốt có quai cầm, chiều cao 12 cm, đường kính miệng ly 09 cm, đường kính đáy ly 6,3 cm, miệng ly có vết vỡ kích thước (5,5 x 0,2) cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường giữa bị hại và bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo Th có lời nói sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt vì trong gia đình bị cáo là lao động chính còn phải nuôi vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

XÉT THẤY:

- Về tố tụng:

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Minh V vắng mặt. Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử.

Bị cáo Th gây thương tích cho Lý Thị Ngọc H tại nhà anh Nguyễn Thanh Th1 tọa lạc tổ 27, khóm L, phường M, thành phố D. Người bị hại (Ngọc H) có yêu cầu xử lý hình sự đối với Th.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nH dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nH dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

- Về nội dung:

[Hành vi phạm tội]:

Bị cáo và các người làm chứng nhận chung tại nhà anh Th1. Bị cáo thấy Nguyễn Thanh Th1 mang ly đi rửa, bị cáo Th và Vương có kêu Th1 vào nhà nhưng Th1 không vào, nên giữa Th và Th1 phát sinh mâu thuẫn, Th cầm ly thủy tinh đánh Th1, nhưng được Vương, Trần và người bị hại (H) can ra, bị cáo cầm ly thủy tinh ném vào Th1, do bà H đứng trước mặt Th1, nên gây thương tích cho bà H. Th đồng ý kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%, ảnh hưởng thẩm mỹ.

Ngày 26/6/2016, Bị cáo đến Công an phường Vĩnh Mỹ trình diện và khai nhận hành vi gây thương tích cho H.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/8/2016, bản ảnh hiện trường ngày 16/8/2016, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; lời khai của H, Th1, T, Vương, Trần.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ 01 ly thủy tinh trong suốt có quai cầm, chiều cao 12 cm, đường kính miệng ly 09 cm, đường kính đáy ly 6,3 cm, miệng ly có vết vỡ kích thước (5,5 x 0,2) cm, đã qua sử dụng; hồ sơ bệnh án, giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang.

Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo Th đã có hành vi dùng ly thủy tinh ném trúng vùng trán của Lý Thị Ngọc H gây thương tích với tỷ lệ thương tật 11% theo bản kết luận giám định số 312/16/TgT ngày 05/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nH dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, ly thủy tinh mà bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại là hung khí nguy hiểm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người bị hại là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật 11%, “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ Luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Viện Kiểm sát về việc áp dụng quy định điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo Th.

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo gây thương tích cho người bị hại tại khu vực có nhiều người đang sinh sống. Cho nên, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[Về xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự]:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ Th1 độ thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường cho người bị hại một phần chi phí điều trị bệnh. Xét về nH tH, bị cáo là thành phần lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình, sau khi gây thương tích người bị hại thì bị cáo tự nguyện đến Công an phường đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xét áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự trong xem xét giảm nhẹ và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[Về trách nhiệm dân sự]:

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 5.100.000 đồng (đã nhận 500.000 đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại theo yêu cầu của người bị hại. Cho nên, việc bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại là phù hợp với quy định tại các Điều 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 4.600.000 đồng.

[Về xử lý vật chứng]:

01 ly thủy tinh trong suốt có quai cầm, chiều cao 12 cm, đường kính miệng ly 09 cm, đường kính đáy ly 6,3 cm, miệng ly có vết vỡ kích thước (5,5 x 0,2) cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[Về án phí]:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho người bị hại là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

Huỳnh Hữu Th: 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) ly thủy tinh trong suốt có quai cầm, chiều cao 12 cm, đường kính miệng ly 09 cm, đường kính đáy ly 6,3 cm, miệng ly có vết vỡ kích thước (5,5 x 0,2) cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu Th bồi thường cho bà Lý Ngọc H số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải bồi thường) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà Lý Thị Ngọc H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nH dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nH dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kiều Nga